TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10-10-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trường Tam
2. Ông Nguyễn Văn Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 467/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Th, sinh năm: 1987, (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 02, ấp XM, xã PT, huyện GD, tỉnh TN.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm: 1985, (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 02, ấp XM, xã PT, huyện GD, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-12-2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Khắc H tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 02-2014, đến ngày 18-5-2014 tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại xã PT, huyện GD, tỉnh TN. Ngày cưới bên chồng không cho nữ trang. Cưới xong vợ chồng sống riêng tại nhà ông bà ngoại chị cho ở nhờ tại XM, xã PT, huyện GD. Đầu năm 2018 vợ chồng thuê nhà trọ MĐ, ở Đường 31, ấp ĐT, phường VP, thị xã TA, tỉnh BD để đi làm. Thời gian chung sống đến năm 2015 xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng hay cải vã gây gổ nhau, anh đánh chị, dùng xăng rưới trong nhà hâm dọa đốt nhà, anh nghi ngờ ghen tuông vô cớ, cho rằng chị có quan hệ tình cảm với người khác nên cứ kiếm chuyện chưởi mắn, anh đánh đập chị nhiều lần, hâm dọa đủ điều, nhưng chị vẫn bỏ qua để vợ chồng chung sống nuôi con. Đến ngày 29-5-2019 vợ chồng cải vã gây gổ nhau, anh hành hung

đánh đập, bốp cổ, còn cầm dao dọa đòi giết chị vào lúc 12 giờ đêm, chị chịu đựng và năn nỉ nên anh bỏ qua, sáng ngày sau là chị dọn đồ bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng sống ly thân từ ngày 30-5-2019 đến nay. Ngoài ra anh H còn nói cháu V không phải là con anh, làm chị bị xúc phạm, mất lòng tin với anh H. Sau này chị có gọi điện hỏi thì anh trả phòng không còn ở trọ đó nữa. Thời gian ly thân anh H có kêu chị về ở lại, nhưng chị không đồng ý, do anh H không thay đổi, thì anh H có bắt con riêng của anh là bé trai Nguyễn Hoàng K H 12 tuổi đi chứ anh không nói chuyện gì cả. Thấy vợ chồng sống không hạnh phúc, không thể tiếp tục sống chung được nữa, nên chị xin ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 01 cháu Nguyễn Trần Kim V, sinh ngày 13-9-2014 chị đang nuôi, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết;
- Về nợ chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Khắc H trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của vợ anh về quan hệ hôn nhân, về con chung là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng là sai, theo anh là do vợ chồng sống không phù hợp về cách sống, do anh ở MB, còn vợ ở MN nên bất đồng về lối sống, từ khi cưới đến nay anh chỉ có gây cải với vợ và có xô vợ 02 lần bị té xuống niệm, anh có cầm dao dọa cho vợ sợ thôi chứ không có kè dao trên cổ vợ, sáng ngày sau vợ bỏ đi. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 30-5-2019. Thời gian này anh có về nhà năn nỉ cha mẹ vợ để vợ ở lại, thì cha đồng ý cho ở lại, còn mẹ và vợ thì không đồng ý. Nay vợ xin ly hôn, thì anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu đoàn tụ để cùng chung sống nuôi con. Hiện tại anh không còn tạm trú tại địa chỉ Nhà trọ MĐ, Đường 31, ấp ĐT, phường VP, thị xã TA, tỉnh BD nữa.

Về con chung: Có 01 con như vợ khai là đúng, hiện vợ đang nuôi;

Về tài sản chung: Có 01 chiếc xe đầu kéo anh đang quản lý, anh không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Nếu Tòa án có xử cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng là chị Thơm, anh Hòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, nên xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh H; về con chung: Giao chị Th tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Trần Kim V, sinh ngày 13-9-2014, ghi nhận chị Th không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung: Chị Th khai không có, anh H khai có 01 chiếc xe đầu kéo anh đang quản lý, anh chị không yêu cầu nên không giải quyết; về nợ chung: Chị Th và anh H khai không có, nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Khắc H đơn xin vắng mặt và hoãn phiên tòa lần thứ hai, nhưng lý do không chính đáng, nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Khắc H là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo chị Th thì từ năm 2017 anh H nghi ngờ ghen tuông vô cớ, cho rằng chị có quan hệ tình cảm với người khác nên cứ kiếm chuyện chưởi mắn, đánh đập chị nhiều lần, hâm dọa đủ điều, dùng xăng rưới trong nhà hâm dọa đốt nhà, anh còn nói cháu V không phải là con anh, làm chị mất lòng tin với anh H. Đến ngày 29-5-2019 vợ chồng cải vã gây gổ nhau, anh hành hung đánh đập, bốp cổ, còn cầm dao dọa đòi giết chị vào lúc 12 giờ đêm, chị chịu đựng và năn nỉ nên anh bỏ qua, sáng ngày sau là chị dọn đồ bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng sống ly thân từ ngày 30-5-2019 nên chị xin ly hôn.

[2.1] Theo anh H là do vợ chồng là dân ở hai MN, B nên không phù hợp về cách sống, từ khi cưới đến nay anh chỉ có gây cải với vợ và có xô vợ 02 lần bị té xuống niệm, anh có cầm dao dọa cho vợ sợ thôi chứ không có kè dao trên cổ vợ, sáng ngày sau vợ bỏ đi. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 30-5-2019. Nay vợ xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu đoàn tụ vợ chồng để cùng chung sống nuôi con. Nếu Tòa án có xử cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

[2.2] Xét thấy, mâu thuẫn của hai anh chị xảy ra từ năm 2017, do anh chị không tin tưởng lẫn nhau nên hay cải vã gây gổ nhau, đến ngày 29-5-2019 vợ chồng cải vã nhau, anh hành hung đánh đập, còn cầm dao dọa đòi giết chị vào lúc 12 giờ đêm, chị năn nỉ nên anh bỏ qua, sáng ngày sau là chị dọn đồ bỏ về nhà cha mẹ ruột ở đến nay. Chứng tỏ mâu thuẫn xảy ra từ năm 2017, tinh thần, sức khỏe của chị Th luôn bị đe dọa, nhưng anh H vẫn không thay đổi, nên mâu thuẫn của anh chị trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mà để cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Th, anh H khai có 01 con tên Nguyễn Trần Kim V, sinh ngày 13-9-2014, hiện chị Th đang nuôi. Nay chị Th, anh H đều có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay chị Th đã nuôi cháu khỏe mạnh, ổn định và cháu V là nữ, còn nhỏ cần sự chăm sóc giáo dục của người mẹ nhiều hơn. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, nên cần giao chị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Th khai không có, anh H khai có 01 chiếc xe đầu

kéo anh đang quản lý, anh chị không yêu cầu nên không giải quyết;

Theo đơn xin vắng mặt và hoãn phiên tòa ngày 30-9-2019 anh H khai có tài sản và nợ nần chưa giải quyết, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án thì anh chị không yêu cầu. Nếu sau này có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] *Về nợ chung*: Chị Th và anh H khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: Chị Th phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị Trần Thị Th đối với anh Nguyễn Khắc H. Chị Th được ly hôn với anh H.

2. *Về con chung*: Giao chị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trần Kim V, sinh ngày 13-9-2014. Ghi nhận chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:* Chị Th khai không có, anh H khai có 01 chiếc xe đầu kéo anh đang quản lý, anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Chị Th và anh H khai không có, không yêu cầu, nên không giải quyết.

5. *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: Chị Th chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Th đã nộp theo Biên lai thu số 0009327 ngày 17-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GD. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện GD;
- Chi cục THADS huyện GD;
- UBND xã PT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁM- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Trường Tam **Trần Ánh Nhạn** **Nguyễn Thị An**